TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **861**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 850/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Mai Thanh Q, sinh năm: 1989, CCCD số: 042089003417, Địa chỉ thường trú: Ngõ D, TDP Viên D, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Chị Phạm Thị Tuyết C, sinh năm: 1991, CCCD số: 034191011258, Địa chỉ thường trú: Ngõ D, TDP Viên D, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/06/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh Q và chị Phạm Thị Tuyết C thống nhất trình bày: Ngày 30/12/2015, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68/2015 quyển 01/2014.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị chung số khá hạnh phúc. Nhưng sau đó, trong quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải và cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không thành. Nhận thấy đời sống chung không còn hòa hợp, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Anh Q, chị C xác nhận có 02 con chung là: Mai Thanh Hải Đ, sinh ngày 16/9/2016 và Mai Thanh Hải D, sinh ngày 29/4/2023. Hai bên thoả thuận để chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hàng

tháng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2 con chung là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng), kể từ tháng 7/2026 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, nhà đất, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Phạm Thị Tuyết C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 12/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Thanh Q và chị Phạm Thị Tuyết C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Q, chị C xác nhận có 02 con chung là:

1. Mai Thanh Hải Đ, sinh ngày 16/9/2016

2. Mai Thanh Hải D, sinh ngày 29/4/2023.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự: Giao cho chị Phạm Thị Tuyết C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hàng tháng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/con/tháng), kể từ tháng 7/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Mai Thanh Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: Anh Mai Thanh Q và chị Phạm Thị Tuyết C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về lệ phí:*** Chị Phạm Thị Tuyết C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí chị C đã nộp theo Biên lai số 0014103 ngày 12/06/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết